

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai kết quả điều tra,
rà soát thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo hưởng hỗ trợ
theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 và người thuộc hộ thoát
nghèo trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030 hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo
Nghị quyết 16/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026**

Thực hiện Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 11/8/2026 của UBND xã Đông Thụy Anh về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ thu nhập hằng tháng đối với một số thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo và Nghị quyết số 16/2026/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ vào kết quả điều tra rà soát thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 và người thuộc hộ thoát nghèo trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030 hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 16/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026.

Ủy ban nhân dân xã Đông Thụy Anh thông báo niêm yết công khai danh sách kết quả rà soát thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 và người thuộc hộ thoát nghèo trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030 hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 16/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 trên địa bàn xã cụ thể như sau:

Tổng số hộ nghèo trên địa bàn xã là 218 hộ, tổng số nhân khẩu là 287 người; số hộ thoát nghèo là 29 hộ, tổng số nhân khẩu thoát nghèo là 67 người. Kết quả rà soát:

- Tổng số hộ nghèo có thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 là: **53 hộ**. Tổng số khẩu được hưởng hỗ trợ là: **69 người**.

- Tổng số hộ thoát nghèo hộ thoát nghèo trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030 hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 16/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 là: **08 hộ**. Tổng số khẩu được hưởng hỗ trợ là: **13 người**.

Ủy ban nhân dân xã thông báo và niêm yết công khai danh sách kết quả rà soát thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 và người thuộc hộ thoát nghèo trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030 hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 16/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 trên địa bàn xã trên hệ thống đài truyền thanh

của xã, niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa thôn trong thời gian 03 ngày làm việc, từ ngày 16/10/2026 đến hết ngày 18/10/2026. Hết thời gian trên nếu không có ý kiến phản ánh của người dân, Ủy ban nhân dân xã lập biên bản kết thúc niêm yết, tổng hợp, báo cáo cấp trên./. *lân*

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- TT UBMTTQ, các đoàn thể xã;
- Phòng Văn hóa - xã hội;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Lưu: VP, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Hưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐÔNG THỤY ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

Thành viên không có khả năng lao động thuộc hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 và người thuộc hộ thoát nghèo trên địa bàn xã giai đoạn 2026-2030 hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 16/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026

(Kèm theo thông báo số 382/TB-UBND ngày 15/10/2026 của UBND xã Đông Thụy Anh)

STT	Họ tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Năm sinh	Mức trợ cấp hiện hưởng (đồng)	Số tiền đề nghị cấp thêm (đồng)	Đối tượng áp dụng hỗ trợ	Địa chỉ
Thôn Thụy Dũng		- Có 04 người/04 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND - Có 01 người/01 hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 16/2026/NQ-HĐND					
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Nguyễn Thị Thiêm	2	01/01/1946	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Dũng
2	Vũ Thị Đích	2	01/01/1940	1.080.000	420.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Dũng
3	Vương Thị Kẹo	2	01/01/1941	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Dũng
4	Phạm Thị Phượng	2	10/02/1964	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Dũng
II	Thành viên hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 16/2026/NQ-HĐND						
1	Nguyễn Thị Vừng	2	01/01/1947			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn Thụy Dũng
Thôn Phương Man		- Có 02 người/02 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND					
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Vũ Thị Chung	2	01/01/1931	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Phương Man
2	Vũ Việt Vượng	1	18/08/2010		1.500.000	Điểm e, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Phương Man
Thôn Vạn Đồn		- Có 02 người/02 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND					
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Đinh Thị Sấm	2	20/02/1960	1.080.000	420.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Vạn Đồn
2	Đinh Thị Huệ	2	14/04/1959		1.500.000	Điểm d, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Vạn Đồn
Thôn Tu Lưu		- Có 03 người/03 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND					
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Đoàn Thị Đậu	2	15/03/1951	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Tu Lưu
2	Phan Thị Mến	2	01/01/1950	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Tu Lưu
3	Bùi Tiến Thành	1	05/09/2011		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Tu Lưu
Thôn Hồng Quỳnh		- Có 09 người/07 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND					
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Phan Bích Hằng	2	13/11/2010		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Hồng Quỳnh
2	Bùi Văn Nha	1	12/05/1946	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Hồng Quỳnh
3	Vũ Huy Quang	1	01/01/1933	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Hồng Quỳnh
4	Nguyễn Thị Đố	2	01/01/1950	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Hồng Quỳnh

STT	Họ tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Năm sinh	Mức trợ cấp hiện hưởng (đồng)	Số tiền đề nghị cấp thêm (đồng)	Đối tượng áp dụng hỗ trợ	Địa chỉ
5	Vũ Thị Hòa	2	01/01/1935	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Hồng Quỳnh
6	Phạm Văn Bình	1	14/06/2010		1.500.000	Điểm e, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Hồng Quỳnh
7	Phạm Văn Minh	1	06/04/2013		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Hồng Quỳnh
8	Phạm Tuấn Anh	1	16/07/2015		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Hồng Quỳnh
9	Nguyễn Thị Rân	2	01/01/1936	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Hồng Quỳnh
Thôn An Cỏ Bắc			- Có 02 người/02 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND - Có 01 người/01 hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 16/2026/NQ-HĐND				
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Lê Tất Nguyễn	1	02/10/1954	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn An Cỏ Bắc
2	Nguyễn Thị Chón	2	12/01/1960		1.500.000	Điểm c, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn An Cỏ Bắc
II	Thành viên hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 16/2026/NQ-HĐND						
1	Phạm Thị Mát	2	10/08/1948			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn An Cỏ Bắc
Thôn An Cỏ Nam			- Có 02 người/02 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND				
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Lâm Thiên Ráp	1	01/01/1955	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn An Cỏ Nam
2	Mai Thị Nhàn	2	01/01/1954	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn An Cỏ Nam
Thôn Đông Thụy Tân			- Có 04 người/04 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND				
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Nguyễn Thị Mắm	2	01/01/1930	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Đông Thụy Tân
2	Đỗ Thị Mỹ	2	17/06/1961	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Đông Thụy Tân
3	Vũ Thị Tánh	2	01/01/1934	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Đông Thụy Tân
4	Vũ Thị Lương	2	12/06/1951	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Đông Thụy Tân
Thôn Tây Thụy Tân			- Có 02 người/02 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND				
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Vũ Thị Hoa	2	15/05/1961	1.080.000	420.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Tây Thụy Tân
2	Vũ Thị Niu	2	18/06/1954	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Tây Thụy Tân
Thôn Bình Lạng			- Có 03 người/02 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND				
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Nguyễn Thị Dệt	2	04/07/1959		1.500.000	Điểm a, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Bình Lạng
2	Hoàng Văn Thuýn	1	10/10/1962		1.500.000	Điểm a, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Bình Lạng
3	Nguyễn Thị Loan	2	16/06/1967		1.500.000	Điểm c, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Bình Lạng

STT	Họ tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Năm sinh	Mức trợ cấp hiện hưởng (đồng)	Số tiền đề nghị cấp thêm (đồng)	Đối tượng áp dụng hỗ trợ	Địa chỉ
Thôn Vạn Xuân			- Có 06 người/04 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND - Có 03 người/01 hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 16/2026/NQ-HĐND				
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Nguyễn Thị Linh Hương	2	13/07/2010		1.500.000	Điểm e, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Vạn Xuân
2	Nguyễn Thanh Tú	2	09/04/2014		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Vạn Xuân
3	Nguyễn Thị Lạp	2	01/01/1946	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Vạn Xuân
4	Hoàng Thị Yến Nhi	2	18/07/2012	1.080.000	420.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Vạn Xuân
5	Hồ Trọng Tấn Phát	1	30/12/2019		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Vạn Xuân
6	Hồ Thị Ngọc Bích	2	30/12/2019		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Vạn Xuân
II	Thành viên hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 16/2026/NQ-HĐND						
1	Đỗ Thị Dèo	2	01/01/1974			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn Vạn Xuân
2	Đỗ Thị Hương	2	21/11/2003			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn Vạn Xuân
3	Đỗ Nhật Thiên	1	20/07/2016			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn Vạn Xuân
Thôn Phần Vũ			- Có 06 người/04 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND - Có 03 người/01 hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 16/2026/NQ-HĐND				
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Nguyễn Thị Út	2	01/01/1962	1.080.000	420.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Phần Vũ
2	Hà Thị Mai	2	12/03/1956	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Phần Vũ
3	Hoàng Thị Châm	2	15/03/1954		1.500.000	Điểm a, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Phần Vũ
II	Thành viên hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 16/2026/NQ-HĐND						
1	Đào Thị Mông	2	08/09/1952			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn Phần Vũ
Thôn Thụy Xuân			- Có 05 người/03 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND				
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ-HĐND						
1	Lâm Thị Ân	2	01/01/1933	1.080.000	420.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Xuân
2	Hà Quang Trung	1	20/10/1967		1.500.000	Điểm d, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Xuân
3	Hà Quang Hiếu	1	11/03/2005		1.500.000	Điểm e, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Xuân
4	Trịnh Thị Loan	2	20/10/1943	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Xuân
5	Bùi Thị En	2	24/04/1953	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Xuân
Thôn Thụy Trường			- Có 04 người/02 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND - Có 01 người/01 hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 16/2026/NQ-HĐND				

STT	Họ tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Năm sinh	Mức trợ cấp hiện hưởng (đồng)	Số tiền đề nghị cấp thêm (đồng)	Đối tượng áp dụng hỗ trợ	Địa chỉ
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ- HĐND						
1	Vũ Nho Đạt	1	11/02/2010		1.500.000	Điểm d, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Trường
2	Đỗ Thị Bảo An	2	18/03/2017		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Trường
3	Lê Phạm Bảo Hân	2	19/05/2011		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Trường
4	Lê Minh An	1	04/10/2014		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Thụy Trường
II	Thành viên hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 16/2026/NQ- HĐND						
1	Đỗ Thị Nhèn	2	01/01/1953			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn Thụy Trường
Thôn Tri Chỉ			- Có 07 người/04 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND				
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ- HĐND						
1	Vũ Thị Thảo	2	28/8/1953	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Tri Chỉ
2	Vũ Quang Chủ	1	02/04/1953	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Tri Chỉ
3	Nguyễn Thị Cải	2	10/03/1956	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Tri Chỉ
4	Vũ Thị Hồng An	2	10/4/2012		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Tri Chỉ
5	Vũ Quang Kiên	1	17/7/2015		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Tri Chỉ
6	Đồng Thị Mân	2	01/01/1950	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Tri Chỉ
7	Nguyễn Thị Nhọt	2	26/10/1953	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Tri Chỉ
Thôn Tam Tri			- Có 0 người/0 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND - Có 02 người/02 hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 16/2026/NQ-HĐND				
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ- HĐND						
II	Thành viên hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 16/2026/NQ- HĐND						
1	Phạm Thị Bệ	2	01/01/1958			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn Tam Tri
2	Đỗ Thị Dạn	2	22/02/1957			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn Tam Tri
Thôn Chi Bò			- Có 06 người/03 hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo NQ 13/2026/NQ-HĐND				
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ- HĐND						
1	Hoàng Thị Cẩm Tú	2	06/06/2010		1.500.000	Điểm d, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Chi Bò
2	Vũ Thị Miền	2	12/04/1936	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Chi Bò
3	Phạm Hồng Diệp	2	03/05/2006		1.500.000	Điểm e, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Chi Bò
4	Phạm Thị Huyền	2	18/3/2008	810.000	690.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Chi Bò
5	Vũ Thị Ánh Quyền	2	25/09/2015		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Chi Bò

STT	Họ tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Năm sinh	Mức trợ cấp hiện hưởng (đồng)	Số tiền đề nghị cấp thêm (đồng)	Đối tượng áp dụng hỗ trợ	Địa chỉ
6	Vũ Văn Luân	1	10/02/2019		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Chi Bò
Thôn Lỗ Trường		- Có 15 hộ nghèo, hộ cận nghèo, trong đó; - 08 hộ nghèo; - 07 hộ cận nghèo;					
I	Thành viên hộ nghèo hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết 13/2026/NQ- HĐND						
1	Nguyễn Thị Chiu	2	03/05/1956	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Lỗ Trường
2	Nguyễn Phương Thanh	2	09/03/2011		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Lỗ Trường
3	Nguyễn Cao Mão	1	15/10/1948	540.000	960.000	Khoản 1, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Lỗ Trường
4	Đỗ Đức Dương	1	15/06/1978		1.500.000	Điểm c, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Lỗ Trường
5	Đỗ Thành Đạt	1	31/10/2018		1.500.000	Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ13/2026	Thôn Lỗ Trường
II	Thành viên hộ thoát nghèo hưởng hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 16/2026/NQ- HĐND						
1	Nguyễn Thị Ngâm	2	01/01/1941			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn Lỗ Trường
2	Nguyễn Cao Trung	1	01/01/1945			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn Lỗ Trường
3	Nguyễn Thị Yến Nhi	2	19/05/1983			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn Lỗ Trường
4	Nguyễn Cao Huy Dương	1	06/06/1960			Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ16/2026	Thôn Lỗ Trường

Ghi chú:

- Khoản 1, Điều 2, NQ 13/2026/NQ-HĐND: Người thuộc hộ nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, không có khả năng lao động, không có khả năng thoát nghèo, đang hưởng một hoặc nhiều khoản trợ cấp hằng tháng (bao gồm trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội và các khoản trợ cấp khác từ ngân sách nhà nước) có tổng mức hưởng hằng tháng dưới mức tiêu chí thu nhập chuẩn nghèo đa chiều quốc gia theo quy định.

- Điểm a, khoản 2, Điều 2, NQ 13/2026/NQ-HĐND: Người cao tuổi (từ đủ 60 tuổi trở lên) không có khả năng thoát nghèo thuộc một trong các trường hợp sau:

- + Không có vợ, chồng, con (bao gồm cả trường hợp: có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn; có vợ, chồng, con nhưng những người này đã chết, mất tích theo quy định của pháp luật);
- + Có vợ hoặc chồng và không có con (bao gồm cả trường hợp có con nhưng con đã chết hoặc mất tích theo quy định của pháp luật);
- + Có vợ, chồng, con nhưng những người này thuộc một trong các trường hợp: đang hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội và các khoản trợ cấp hằng tháng khác từ ngân sách nhà nước tại cộng đồng; đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội; đang chấp hành án phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; con dưới 18 tuổi; con từ đủ 18 tuổi đến không quá 22 tuổi đang trong thời gian học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất; thuộc đối tượng quy định tại các điểm b, c, d, đ khoản này.

- Điểm b, khoản 2, Điều 2, NQ 13/2026/NQ-HĐND: Người được giám định có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo quy định của pháp luật.

- Điểm c, khoản 2, Điều 2, NQ 13/2026/NQ-HĐND: Người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2024/TT-BYT ban hành danh mục bệnh hiểm nghèo để các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

- Điểm d, khoản 2, Điều 2, NQ 13/2026/NQ-HĐND: Người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2025/TT-BYT quy định chi tiết thi hành Luật3 Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Điểm đ, khoản 2, Điều 2, NQ 13/2026/NQ-HĐND: Trẻ em.

- Điểm e, khoản 2, Điều 2, NQ 13/2026/NQ-HĐND: Người từ đủ 16 tuổi nhưng đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất được hưởng chính sách hỗ trợ cho đến khi kết thúc khóa học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.

- Điểm a, khoản 2, Điều 1, NQ 16/2026/NQ-HĐND: Người thuộc hộ thoát nghèo được cấp có thẩm quyền công nhận trong giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030 theo quy định của pháp luật.